

Số: /BC-SCT

Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO NHANH

Tình hình thị trường, giá cả hàng hóa ngày 26 tháng 01 năm 2025 (nhằm ngày 27 tháng chạp năm Giáp Thìn)

Kính gửi:

- Tỉnh ủy Tây Ninh;
- Bộ Công Thương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27/12/2024 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm và Công văn số 170/UBND-TH ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức trực và báo cáo tình hình trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Ất Tỵ 2025, Sở Công Thương báo cáo như sau:

Các hoạt động mua sắm của người dân phục vụ cho ngày Tết tiếp tục diễn ra sôi động. Nguồn cung hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ cho ngày Tết trên thị trường dồi dào, phong phú, đáp ứng nhu cầu và mang lại nhiều sự lựa chọn cho người dân. Nhiều doanh nghiệp thực hiện các chương trình khuyến mại, giảm giá trong khuôn khổ Chương trình bình ổn thị trường Tết năm 2025, áp dụng tại tất cả các hệ thống siêu thị, cửa hàng trong thời gian cận Tết.

Do lượng mua tăng hơn ngày thường nên giá cả một số mặt hàng có sự tăng giá tập trung vào nhóm hàng thực phẩm, tuy nhiên mức giá nhìn chung chỉ tương đương và có một số mặt hàng thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước, không có sự tăng đột biến. Riêng các loại rau xanh, củ quả nói chung giá tăng nhẹ, tuy nhiên nguồn cung được đảm bảo.

Thị trường các mặt hàng phục vụ cúng tất niên như giò chả, hoa, quả... khá sôi động. Tại các chợ dân sinh, mặt hàng được mua nhiều nhất là thủy hải sản, gia cầm, rau củ quả, trái cây, ... Tại một số siêu thị và cửa hàng tự chọn, lượng khách hàng mua sắm tập trung vào các đồ bánh kẹo ngoại, bia rượu, thực phẩm an toàn... Lượng hàng hóa cung ứng dồi dào nên thị trường ngày 27 Tết nhìn chung vẫn ổn định. Tuy nhiên, do năm nay hàng hóa đa dạng về phẩm chất, chất lượng, chủng loại nhất là các loại thực phẩm tươi sống (loại thông thường, thực phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ...) nên giá dao động trong biên độ rộng, đáp ứng nhiều đối tượng khách hàng khác nhau tùy theo khả năng tài chính.

Ngày 27 tháng Chạp năm Giáp Thìn, nhìn chung thị trường ổn định, không có hiện tượng khan hiếm, tăng giá đột biến hay đầu cơ, găm hàng; sức mua tăng, thị

trường hàng hóa ổn định, hàng hóa bày bán dồi dào, phong phú và đa dạng về chủng loại, mẫu mã đẹp, chất lượng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân; giá cả một số mặt hàng cũng tăng nhẹ so với ngày thường như: thịt heo, thịt bò, thịt gà, rau, củ, quả, hoa, trái cây,...

(Có kèm theo Bảng báo giá cụ thể một số mặt hàng)

Trên đây là báo cáo nhanh tình hình thị trường giá cả hàng hóa ngày 26 tháng 01 năm 2025 (nhằm ngày 27 tháng Chạp năm Giáp Thìn), Sở Công Thương Tây Ninh xin báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thống kê;
- BGD Sở;
- Văn phòng Sở (đăng website);
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BẢNG BÁO GIÁ MỘT SỐ MẶT HÀNG

Ngày 26/01/2025 (nhằm ngày 27 tháng chạp năm Giáp Thìn)

(Đính kèm theo Báo cáo số/BC-SCT ngày 26 tháng 01 năm 2025)

	Mặt hàng	Đơn vị Tính	Giá bán lẻ (ĐVT: đồng)	So với giá ngày trước tăng (+), giảm (-)
	Giá bán lẻ			
A	Lương thực-thực phẩm			
1	Gạo tẻ thường (ngắn ngày)	Kg	17.000	
2	Gạo Tài nguyên loại 1	Kg	23.500	
3	Gạo Nàng thơm chợ đào	Kg	23.000	
4	Thịt heo (hơi)	Kg	68.000- 72.000	
5	Thịt heo đùi, thịt ba rọi	Kg	120.000 160.000	
6	Thịt ba rọi rút sườn, sườn non	Kg	200.000	+10.000
7	Thịt bò đùi	Kg	250.000	+10.000
8	Gà ta (hơi)	Kg	130.000	
9	Gà ta làm sẵn	Kg	140.000	
10	Tôm khô loại 1	Kg	1.400.000	+100.000
11	Khô mực loại 1	Kg	1.300.000	+100.000
12	Cá lóc đồng(3con/kg)	Kg	140.000	
13	Cá biển loại 1	Kg	69.000	
14	Dưa leo	Kg	27.000	
15	Bắp cải	Kg	20.000	
16	Cà chua	Kg	24.000	
17	Cà rốt Đà Lạt	Kg	22.000	+2.000
B	Trái cây-Hoa			
1	Quýt đường	Kg	50.000	
2	Bưởi da xanh	Kg	40.000	
3	Huệ trắng	chục	180.000	+10.000

	Mặt hàng	Đơn vị Tính	Giá bán lẻ (ĐVT: đồng)	So với giá ngày trước tăng (+), giảm (-)
4	Hoa vạn thọ	Cây	15.000	
C	<i>Nông sản-Thực phẩm công nghệ</i>			
1	Tiêu hạt (loại 1)	Kg	110.000	
2	Đậu phộng nhân	Kg	45.000	
3	Đậu xanh (có vỏ)	Kg	40.000	
4	Đậu xanh (không vỏ)	Kg	35.000	
5	Đường Bourbon Tây Ninh (đóng gói 1 kg)	Kg	26.000	
6	Sữa đặc Ông Thọ	hộp	25.000	
7	Bột ngọt (loại 454 gam)	Gói	35.000	
8	Bánh hộp thiếc Kinh Đô 600g	hộp	120.000	
D	<i>Đồ uống – Nước giải khát</i>			
1	Cocacola (lon) 235ml	Thùng	181.000	
2	Pepsi (lon)	Thùng	145.000	
3	Bia Heineken Silver 330ml	Thùng	452.000	
4	Bia 333	Thùng	274.000	
5	Bia Tiger	Thùng	346.000	
E	<i>Khí đốt, nhiên liệu</i>			
1	Gas bình 12 kg (VT-Gas)	Bình	474.000	
2	Xăng A95-III Xăng A95-V	Lít	21.140 21.730	
3	Xăng E5 A92	Lít	20.590	
4	Dầu hỏa (KO)	Lít	20.110	
5	Dầu DO 0,05%	Lít	20.190	